

BA LOÀI MỰC NANG MỚI THUỘC GIỐNG *SEPIA* LINNAEUS Ở VÙNG BIỂN VIỆT NAM (Mollusca, Cephalopoda, Sepiidae)

NGUYỄN XUÂN DỤC

Trung tâm Môi trường biển-Viện Cơ học

Trong chương trình điều tra tổng hợp vùng biển Thuận Hải-Minh Hải (1978-1980), tàu "Biển Đông" đã tiến hành 262 mẻ lưới, thu được 2.638 kg mực. Qua phân tích số mẫu vật trên, chúng tôi đã công bố 23 loài mực có phân bố ở vùng biển miền nam Việt Nam [2]. Trong số 23 loài mực này, có 3 loài mực nang chưa xác định được tên khoa học, nên còn để là *Sepia* sp.1, *Sepia* sp.2 và *Sepia* sp.3. Nay có điều kiện kiểm tra lại tài liệu và mẫu vật, chúng tôi đã xác định chúng là 3 loài mới cho khoa học. Hai loài mới được đặt tên (duongi và thuyi) để kỷ niệm hai cộng sự trong đề tài là Tạ Minh Đường và Lê Đình Thủy, tên loài thứ ba chỉ nơi thu được nhiều mẫu vật: Vũng Tàu (thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

1. *Sepia duongi* Nguyen X. D. sp. nov. (hình 1)

- **Holotyp:** 1 ♂, thu ở ngoài khơi Phan Thiết (Bình Thuận), tháng 9-1979, hiện lưu giữ tại Phân viện Hải dương học Hải Phòng. Chiều dài của thân = 105 mm; chiều rộng của thân = 50 mm; chiều rộng của vây = 10 mm; tay xúc giác = 104,9 mm

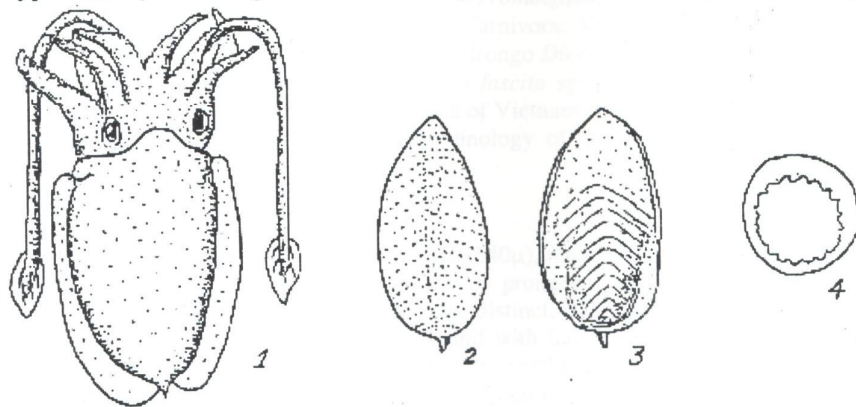
- **Paratyp:** 1 ♂, 1 ♀ thu ở ngoài khơi Phan

Thiết, tháng 9-1979, hiện lưu giữ tại Phân viện Hải dương học Hải Phòng. Chiều dài của thân = 110,6 và 107,4 mm; chiều rộng của thân = 52,4 và 51,2 mm; chiều rộng của vây = 11,1 và 10,3 mm.

- **Các mẫu vật khác:** 1 cá thể ♀ còn non thu ở ngoài khơi Phan Thiết, tháng 2-1979; 1 ♂, 2 ♀, thu ở Hàm Tân (Ninh Thuận), tháng 4-1980; 1 ♀, 2 ♂, thu ở vùng biển ven bờ Vũng Tàu, tháng 12-1979. Mẫu vật hiện lưu giữ tại Phân viện Hải dương học Hải Phòng. Kích thước trung bình: chiều dài của thân = 108 mm; chiều rộng của thân = 51 mm; chiều rộng của vây = 11 mm.

Mô tả:

Vây hẹp, chiều rộng của vây tăng dần từ đầu đến cuối thân. Đầu nhỏ hơn thân. Viên mắt dạng hạt đậu. Công thức tay: $4 > 3 > 2 > 1$. Tay xúc giác dài bằng thân, cuống tròn, bông xúc giác nhỏ, mặt lưng có diềm da mỏng. Đĩa hút trên bông xúc giác không đều nhau, nhưng kích thước hơn kém nhau không nhiều. Vòng sừng của đĩa hút của bông xúc giác có răng nhọn, phân bố thưa trên khắp chu vi vòng sừng. Vòng



Hình 1. *Sepia duongi* Nguyen X. D sp. nov.

1-Mặt lưng toàn thân; 2-Mặt lưng mai; 3-Mặt bụng mai; 4-Vòng sừng đĩa hút của tay

sừng đĩa hút của tay có răng rất nhỏ, phân bố đều quanh chu vi của vòng sừng và dày hơn trên bông xúc giác. Sắc tố dạng hạt nhỏ, tập trung dày ở mặt lưng. Trên lưng thân và tay có vân sáng. Ở mặt bụng của thân và tay sắc tố phân bố rải rác. Mai dạng elip, hơi nhọn ở đầu trên và mở rộng ở cuối. Mặt lưng của mai có một sớ dọc ở chính giữa. Diềm kitin bao quanh chu vi của mai và tạo thành một u lồi dạng chữ V, gắn với nón trong ở phần cuối mai. Nón trong có dạng parabol, mỏng. Mặt bụng mai có vân dạng sớ 1 đỉnh phân bố đến 2/3 mai. Gai đuôi mai nhỏ và cong về phía lưng, gần như vuông góc với mặt phẳng của lưng.

Nhận xét:

Loài này gần giống với *Sepia kobiensis* Hoyle ở đặc điểm cuối mai có gai cong về phía lưng; nhưng độ cong của gai ở loài *S. kobiensis* so với mặt phẳng của lưng là góc tù còn ở loài *S. duongi* Nguyen X. D. sp. nov. là gần như vuông góc. Ngoài ra, ở loài *S. kobiensis* vòng sừng đĩa hút của tay không có răng, còn ở *S. duongi* là có răng rất nhỏ.

2. *Sepia thuyii* Nguyen X.D. sp. nov. (hình 2)

- **Holotyp:** 1 ♂, thu ở ngoài khơi Phan Thiết, tháng 11-1979, hiện lưu giữ tại Phân viện Hải dương học Hải Phòng. Chiều dài của thân = 106,5 mm; chiều rộng của thân = 76,4 mm; chiều rộng của vây = 11,8 mm; tay xúc giác = 113 mm.

- **Paratyp:** 2 ♂, thu ở ngoài khơi Phan Thiết, tháng 11-1979, hiện lưu giữ tại Phân viện Hải dương học Hải Phòng. Chiều dài của thân = 112,2 và 109,2 mm; chiều rộng của thân = 78,8 và 78,1 mm; chiều rộng của vây = 12,4 và 12 mm

- **Các mẫu vật khác:** 2 ♀, thu ở Vũng Tàu, tháng 4-1980, hiện lưu giữ tại Phân viện Hải dương học Hải Phòng. Kích thước trung bình: chiều dài của thân = 109 mm; chiều rộng của thân = 78 mm; chiều rộng của vây = 12 mm.

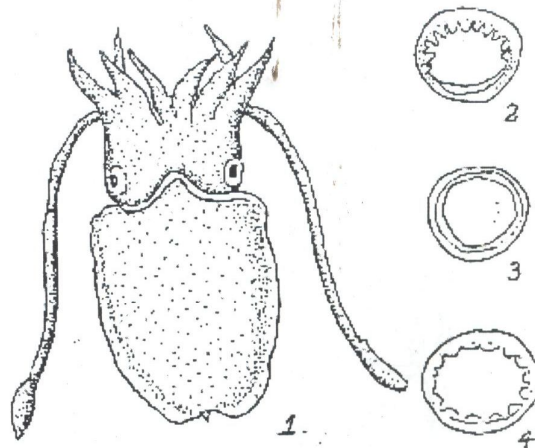
Mô tả:

Thân hình trứng, đầu nhỏ hơn thân. Chiều rộng của vây tương đối đều đặn. Công thức tay: 4 > 3 > 2 = 1. Tay xúc giác dài hơn thân, cuống có thiết diện hình tam giác. Bông xúc giác nhỏ, các đĩa hút nhỏ và đều. Mắt có diềm da mỏng.

Vòng sừng của các đĩa hút trên nửa ngọn của tay có răng nhọn, xếp xít nhau trên 1/2 chu vi của vòng sừng. Các đĩa hút ở nửa gốc tay không có răng nhọn. Các đĩa hút của bông xúc giác có răng nhọn, phân bố trên toàn chu vi của vòng sừng, nhưng thưa hơn. Sắc tố dạng hạt nhỏ, có màu sáng, phân bố dày đặc trên mặt lưng của thân tạo thành hoa vân dạng sóng nước. Ở mặt bụng, sắc tố phân bố thẳng và đều. Mai mực có dạng elip, kéo dài đều; mặt lưng của mai có 3 đường sớ dọc; diềm kitin bao khắp chu vi của mai và tụ lại thành một vệt nhỏ ở gốc chủy, gắn với u lồi của nón trong. Nón trong dày lên dần dần thành dạng chữ V, với đáy đậm nét, giống như ở *Sepia aculeata* Orbigny và *S. lycidas* Gray.

Nhận xét:

Về hình thái ngoài, loài này có mặt lưng của mai gần giống với *S. aculeata* và *S. lycidas*. Nhưng 3 loài trên khác nhau ở điểm: mặt bụng của mai của loài *S. lycidas* có các vân dạng sớ một đỉnh, mặt lưng của mai phẳng, gai đuôi của mai ngắn; Ở loài *S. aculeata*, mặt bụng của mai có các vân dạng sớ hai đỉnh, còn ở loài *S. thuyii* sp. nov., mặt lưng của mai có các gờ và rãnh dọc; gai đuôi của mai dài, mặt bụng của mai có vân dạng sớ một đỉnh, phân bố trên nửa dưới của mai.



Hình 2. *Sepia thuyii* Nguyen X.D sp. nov.
1-Mặt lưng toàn thân; 2-Vòng sừng đĩa hút của ngọn tay; 3-Vòng sừng đĩa hút của gốc tay; 4-Vòng sừng đĩa hút của tay xúc giác

3. *Sepia vungtauensis* Nguyen X.D. sp. nov.
(hình 3)

- **Holotyp:** 1 ♂, thu ở ngoài khơi Phan Thiết, tháng 11-1979, hiện lưu giữ tại Phân viện Hải dương học Hải Phòng. Chiều dài của thân = 74,8 mm; chiều rộng của thân = 38,9 mm; chiều rộng của vây = 9,8 mm; tay xúc giác = 67,2 mm.

- **Paratyp:** 2 ♀, 1 ♂, thu ở vùng biển Vũng Tàu, tháng 1-1980, hiện lưu giữ tại Phân viện Hải dương học Hải Phòng. Kích thước trung bình: chiều dài của thân = 75 mm; chiều rộng của thân: 39 mm; chiều rộng của vây = 10 mm.

Mô tả:

Loài này có kích thước trung bình. Thân hình trứng, có chiều dài gần gấp hai lần chiều rộng. Chiều rộng của đầu gần bằng của thân. Chiều rộng của vây bằng khoảng 1/4 chiều rộng của thân. Kích thước của vây tương đối đều đặn. Công thức tay: $4 > 3 > 2 = 1$. Các tay có chiều dài xấp xỉ nhau. Tay xúc giác ngắn và mỏng manh, cuống dạng tam giác; bông xúc giác nhỏ, mặt lưng có điểm da mỏng. Đĩa hút trên tay xúc

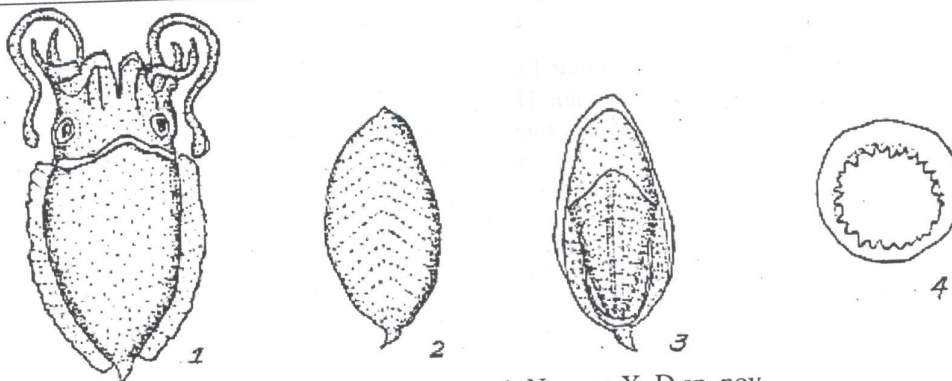
giác nhỏ và đều nhau. Vòng sừng đĩa hút của tay có răng rất bé, xếp xít nhau, phân bố khắp chu vi của vòng sừng. Vòng sừng đĩa hút của tay xúc giác có răng nhọn phân bố thưa. Sắc tố trên thân dạng hạt nhỏ, phân bố dày ở mặt lưng, tạo thành những đốm tròn, sáng. Ở mặt bụng, sắc tố phân bố không đều và rất thưa. Mai có dạng elip, phần cuối hơi phình to. Mặt lưng của mai có những nốt sần phân bố thành nhiều hình chữ V ngược, song song nhau. Điểm kitin bao khắp chu vi của mai. Vành nón trong mỏng, phần cuối tạo thành một bờ thẳng và nhỏ hơn (so với *S. lycidas* và *S. aculeata*), che hõm cuối của mai. Vân ở bụng mai dạng sóng một đỉnh. Ở vùng có vân dạng sóng, chính giữa lõm thành một rãnh sâu, chạy dọc đến cuối mai. Gai đuôi của mai lớn, rất dài và hơi cong về phía lưng.

Nhận xét:

Về hình thái ngoài, loài này gần giống với *S. aculeata* và *S. thuyii* sp. nov., nhưng khác nhau ở chiều dài của tay xúc giác, vân mặt bụng của mai, gai đuôi của mai và vòng sừng của đĩa hút của tay.

Các đặc điểm định loại sai khác giữa 3 loài mực nang *Sepia aculeata*, *S. thuyii* và *S. vungtauensis*

Đặc điểm	<i>Sepia aculeata</i>	<i>S. thuyii</i>	<i>S. vungtauensis</i>
Vòng sừng của đĩa hút của tay	có răng nhọn trên 1/2 chu vi của vòng sừng ở mọi đĩa hút	có răng nhọn trên 1/2 chu vi của vòng sừng ở các đĩa hút nửa ngọn tay	có răng nhọn trên toàn chu vi của vòng sừng ở tất cả các đĩa hút
Tay xúc giác	dài hơn thân	dài hơn thân	ngắn hơn thân
Vân mặt bụng của mai	dạng sóng hai đỉnh	dạng sóng một đỉnh	dạng sóng một đỉnh
Gai đuôi của mai	thẳng, nhỏ, ngắn	thẳng, dài	to, dài, hơi cong về lưng



Hình 3. *Sepia vungtauensis* Nguyen X. D.sp. nov.
1-Mặt lưng toàn thân; 2-Mặt lưng mai; 3-Mặt bụng mai; Vòng sừng đĩa hút của tay

- **Other material:** 2 females, April/1980, coast of Vungtau (Baria-Vungtau province). Medium sized animal: 109 ML, 78 MW, 12 FW, deposited in the Zool. Mus., HIO.

Diagnosis:

Fins width are equal from anterior to posterior. Arms formule $4 > 3 > 2 = 1$. Tentacles longer than mantler, with trangular stalk and small clubs. Sizes of the club suckers are small and bequal. Club sucker horny rings have sharp teeth, which are distributed sparsely on around horny rings. Horny rings at 1/2 the arm from top have sharp teeth, which are distributed thick on hafl of horny rings. Horny rings on foot of the arms have no teeth.

Cuttlebone is elliptic. Its dorsal surface is granulose and has three longitudinal ridges. The ventral surface has veins of ripples form with a peak. The spine is long and straight forward

3. *Sepia vungtauensis* Nguyen X. D. sp. nov. (figure 3)

- **Holotype:** 1 male: 74.8 ML; 38.9 MW; 9.8 FW; 67.2 TL. Vessel "Bien Dong", November, 1979, pelagic of Phanthiet (Binhthuan province), deposited in the Zool. Mus., HIO.

- **Paratypes:** 1 male, 2 females, Medium sizes: 75 ML; 39 MW; 10 FW. Vessel "Bien Dong", January 1980, coast of Vungtau, deposited in the Zool. Mus., HIO.

Diagnosis:

Fins width are equal from anterior to posterior. Arms formule $4 > 3 > 2 = 1$. Tentacles is slender and shorter than mantle, with trangular stalk and small clubs. Sizes of the club suckers are small and bequal. Club sucker horny rings have sharp teeth, which are distributed sparsely on around horny rings. Arm sucker horny rings have small teeth, which are distributed thick around horny rings.

Cuttlebone is elliptic and enlarged at posterior. Its dorsal surface is granulose and has narrow ribs a \wedge shaped. The ventral surface has veins of ripples form with a peak and a deep median longitudinal groove. The spine is long, large and slightly curved upward.

Ngày nhận bài: 5-2-2004